TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST.
Ngày 24/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại hai điểm cầu:

a/. Điểm cầu trung tâm: Tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long. Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

b/. Điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Các Tòa án nhân dân khu vực thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2003, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Thạch Thị P, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 1998. Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 13/QĐ-TA, ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh Quyết định đưa đối tượng Nguyễn Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 02 năm, đến ngày 28/02/2025 đã chấp hành xong. Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Thị Mỹ H, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số D, Lê Thánh T, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định số 13/QĐ-TA, ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định đưa đối tượng Nguyễn Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm. Đến ngày 28/02/2025 bị cáo Nguyễn Văn K chấp hành xong việc cai nghiện ma túy bắt buộc.

Ngày 01 tháng 3 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 75/QĐ-UBND, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn K, thời hạn quản lý là 02 năm, tính từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027 (các bút lục 18-50, 81-86).

Ngày 19/01/2026 bị cáo Nguyễn Văn K liên hệ qua điện thoại di động với người tên L (bị cáo K có số điện thoại, nhưng chưa gặp mặt L) để mua 01 tép ma túy đá với giá là 100.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn bị cáo buổi chiều ngày 20/01/2026 đến khu vực bên hông hàng rào lưới B40, phía bên trái cổng Văn hóa ấp Ô, xã S, tỉnh Vĩnh Long để nhận chất ma tuý để bên trong gói thuốc lá hiệu Jet để sẵn tại đó, yêu cầu bị cáo nhét 100.000 đồng vào gói thuốc lá trả cho L, bị cáo đồng ý. Đến chiều ngày 20/01/2026 (không nhớ thời gian), bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen của người bạn tên M (không nhớ biển số), bị cáo một mình điều khiển xe chạy đến trước cổng Văn hóa ấp C, xã S để lấy chất ma tuý trong gói thuốc lá hiệu Jet, rồi nhét 100.000 đồng vào gói thuốc, để lại vị trí cũ rồi đi về.

Đến tối ngày 20/01/2026, bị cáo đem chất ma túy đá vừa mua và bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm chai Sting bằng nhựa gắn ống hút và nó thủy tinh đi ra khu vực đất rẫy nằm bên hông trái ngôi nhà của bị cáo (cách nhà bị cáo khoảng 15 mét) để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo lấy ma túy bỏ vào nó thủy tinh và dùng hột quẹt gas đốt chất ma túy đá tan chảy ra đến khi xuất hiện khói trắng, bị cáo hít khoảng 04 (bốn) hơi thì hết ma túy, bị cáo nằm ở đây khoảng 30 phút rồi vứt bỏ bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy vào sọt rác công cộng và đi vào nhà ngủ.

Đến ngày 26/01/2026, Công an xã T mời Nguyễn Văn K kiểm tra chất ma túy, kết quả dương tính (các bút lục 01-11, 13-16; 54-76; 102-154).

Ngày 26/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn K và ra Quyết định số: A416/QĐ-CSMT, Trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại Bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS-KV3, ngày 02/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K, sinh ngày

15/8/2003, nơi thường trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long chứa trong 01 chai nhựa trong suốt, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2. 2103630 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long và các chữ ký mang tên Nguyễn Thị Mộng T1, Phan Quốc T2, chữ ký, dấu vân tay mang tên Nguyễn Văn K có tìm thấy ma túy loại: Methamphetamine (các bút lục 13-17).

- Đối với người tên M cho bị cáo mượn xe, nhưng không biết bị cáo mượn để mua trái phép chất ma túy nên không xử lý.

- Đối với người tên L bán ma túy cho bị cáo, qua xác minh không có người có đặc điểm như bị cáo trình bày, chưa làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo liên lạc để mua ma túy, bị cáo đã làm mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSVLG-KV, ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, bị cáo thống nhất bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS-KV3, ngày 02/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận. Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Cao Minh D đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H là người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSVLG-KV, ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội sử dung trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội

đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo trình bày trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú là 02 năm từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027. Ngày 02/01/2026 bị cáo mua chất ma túy đem về sử dụng, địa điểm tại khu vực đất rẫy bên hông trái nhà bị cáo là đúng sự thật, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 01/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định số 75/QĐ-UBND, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn K, thời hạn là 02 năm, từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027.

Ngày 20/01/2026 bị cáo mua 100.000 đồng chất ma túy đá và sử dụng một mình tại khu vực đất rẫy nằm bên hông trái nhà của bị cáo ngụ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 26/01/2026, Công an xã T mời bị cáo Nguyễn Văn K kiểm tra chất ma túy, kết quả dương tính.

Ngày 26/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn K và ra Quyết định số: A416/QĐ-CSMT, Trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại Bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS-KV3 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K, sinh ngày 15/8/2003, nơi thường trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long được chứa trong 01 chai nhựa trong suốt, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2. 2103630 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long và các chữ ký mang tên Nguyễn Thị Mộng T1, Phan Quốc T2, chữ ký, dấu vân tay mang tên Nguyễn Văn K có tìm thấy ma túy loại: Methamphetamine (các bút lục 13-17).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào buổi tối ngày 20 tháng 01 năm 2026 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực đất rẫy nằm bên hông trái ngôi nhà của bị cáo là đúng sự thật. Xét thấy hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật

Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo Nguyễn Văn K là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn là 02 năm, tính từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027 theo Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 01/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H. Trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, đến ngày 20/01/2026 bị cáo mua 100.000 đồng chất ma túy đá và sử dụng một mình tại khu vực đất rẫy nằm bên hông trái nhà của bị cáo ngụ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự chưa được xóa và Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2021 của Công an xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa), nhưng bị cáo không biết sửa đổi, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật để làm người công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện, thời hạn là 02 năm, từ ngày 01/3/2025 đến 01/3/2027. Từ ngày 26/3/2025 đến ngày 15/12/2025 Công an xã H đã 10 lần tiến hành lập biên bản giáo dục bị cáo, nội dung giải thích trách nhiệm của bị cáo là người bị quản lý sau cai nghiện phải chấp hành tốt việc cai nghiện ma túy, nhưng bị cáo bỏ qua sự quản lý giáo dục của các cơ quan tổ chức năng, không tự cai nghiện, để có sức khỏe tốt,

làm lại cuộc đời, tham gia lao động, phụ giúp gia đình, mà lại tiếp tục mua chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về án phí hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K thuộc hộ cận nghèo được cấp sổ 2026, bị cáo có làm đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp án phí.

[3]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H trình bày lời bào chữa cho bị cáo nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật số: 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- VKSNDKV 11 – Vĩnh Long.
- Phân trại TG An Trường - Trại TG số 3 – Công an tỉnh Vĩnh Long
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm